

Số: 03/2017/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng
đường bộ để kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 07/TTr-SGTVT ngày 18 tháng 01 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tối đa đối với các dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, kinh doanh và sử dụng dịch vụ đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Các đối tượng miễn giá sử dụng dịch vụ đường bộ:

- Xe cứu thương, bao gồm các loại xe khác chở người bị tai nạn đến nơi cấp cứu; xe cứu hỏa; đoàn xe đưa tang; đoàn xe có xe hộ tống dẫn đường.



- Các loại xe máy chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như: Máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa, máy gặt đập liên hợp,...
- Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão.
- Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.
- Xe ô tô của lực lượng Công an, quốc phòng sử dụng vé “Phí đường bộ toàn quốc”.
- Xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa đến những nơi bị thảm họa hoặc đến vùng có dịch bệnh theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm.
- Học sinh, giáo viên đi xe gắn máy, mô tô đi học, công tác thường xuyên trên địa bàn có nhu cầu đi qua; cán bộ xã, ấp tại nơi tổ chức thu dịch vụ.
- Người đi bộ và xe đạp các loại.

Điều 3. Giá tối đa đối với các dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh

STT	Phương tiện	Mức giá tối đa (đồng/vé/lượt)
1	Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự	2.000
2	Xe lam, máy kéo	6.000
3	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn và các loại xe buýt vận tải khách công cộng	15.000
4	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi (tải trọng dưới 5 tấn), xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	20.000
5	Xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến 5 tấn	30.000

Ghi chú: Tải trọng của từng phương tiện áp dụng mệnh giá trên là tải trọng theo thiết kế (trọng tải hàng hóa), căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 4. Một số quy định cụ thể

1. Mức giá tối đa cho một lần sử dụng dịch vụ đường bộ là mức thu tối đa quy định cho từng nhóm phương tiện tại Điều 3 của Quyết định này (mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

2. Khi các yếu tố hình thành giá trong nước có biến động ảnh hưởng đến phương án tài chính của dự án thì nhà đầu tư, doanh nghiệp kiến nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, điều chỉnh mức giá tối đa trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật về giá.

3. Mức giá cụ thể cho dịch vụ sử dụng đường bộ đối với từng dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thống nhất tại hợp đồng dự án trên nguyên tắc không vượt mức giá tối đa quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

4. Vé thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ áp dụng đối với phương tiện tham gia giao thông qua trạm được in mệnh giá theo mức thu cho một lần sử dụng dịch vụ tương ứng với từng phương tiện; vé bán theo phương tiện tương ứng với giá in trên vé, không ghi biển số phương tiện.

5. Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng vé thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; vé thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ vừa là chứng từ kiểm soát khi phương tiện đi qua trạm, vừa là chứng từ thanh toán.

6. Các tổ chức, cá nhân thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ có trách nhiệm niêm yết giá tại hai đầu dự án, tại trạm thu phí và thu đúng giá niêm yết.

7. Việc thực hiện chế độ miễn giảm giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao cho Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2017. *Dinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SGTVT. tthuy §§

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng

